

Đo lường năng lực cạnh tranh số của Việt Nam

GS. PAUL CHEUNG

Chuyên gia về Dữ liệu lớn và Chính sách công Singapore

● NGÀY NHẬN BÀI: 02/8/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 06/8/2022

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 14/8/2022

Tóm tắt: Trước tầm quan trọng đang ngày càng gia tăng của kinh tế số và những lợi ích mà nó đem lại cho một quốc gia nói riêng và cả thế giới nói chung, một trong những vấn đề cấp thiết đặt ra cho Việt Nam trong thời đại ngày nay là phải phát triển kinh tế số. Bài nghiên cứu tiến hành phân tích và đánh giá năng lực cạnh tranh số của Việt Nam dựa trên Khung năng lực cạnh tranh kỹ thuật số ACI với 5 yếu tố: Đầu vào cốt lõi, Đầu ra kỹ thuật số, Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, Năng lực thể chế và Ứng dụng kỹ thuật số. Trên cơ sở đó đưa ra những nhận định về triển vọng phát triển kinh tế số của Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: Năng lực cạnh tranh, kinh tế số, ACI, Việt Nam

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế số đã trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế toàn cầu, và khu vực Đông Nam Á không phải là ngoại lệ. Các quốc gia thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã nhấn mạnh việc tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế số tại mỗi quốc gia.

Giá trị nền kinh tế số tại ASEAN được kỳ vọng đạt hơn 1 nghìn tỷ USD vào năm 2030. Các hiệp định thương mại lớn như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) với các điều khoản về kinh tế số, dự kiến sẽ góp phần vào sự tăng trưởng này.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng đến các nền kinh tế trong khu vực, kinh tế số được xác định là yếu tố tiềm năng then chốt thúc đẩy quá trình phục hồi sau đại dịch của các quốc gia ASEAN.

Là một thành viên của cả hai hiệp định thương mại kể trên, Việt Nam có thể được hưởng lợi từ các quy định pháp lý tinh gọn và được tạo điều kiện thuận lợi hơn trong thương mại. Google, Temasek và Bain đã ghi nhận khả năng phục hồi của nền kinh tế số tại Việt Nam với tám triệu khách hàng số mới từ đầu năm 2020 đến năm 2021. Với 99% khách hàng mới có khả năng tiếp tục sử dụng các dịch vụ kỹ thuật số sau đại dịch, Việt Nam đang có vị thế thuận lợi để

GOOGLE, TEMASEK VÀ BAIN ĐÃ GHI NHẬN KHẢ NĂNG PHỤC HỒI CỦA NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM VỚI TÁM TRIỆU KHÁCH HÀNG MỚI TỪ ĐẦU NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2021. VỚI 99% KHÁCH HÀNG MỚI CÓ KHẢ NĂNG TIẾP TỤC SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ KỸ THUẬT SỐ SAU ĐẠI DỊCH, VIỆT NAM ĐANG CÓ VỊ THẾ THUẬN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ ĐẠT GIÁ TRỊ 57 TỶ USD VÀO NĂM 2025

phát triển nền kinh tế số đạt giá trị 57 tỷ USD vào năm 2025.

Xu hướng này không chỉ diễn ra ở Việt Nam mà các nền kinh tế trên khắp Châu Á cũng có những tiềm năng phát triển kỹ thuật số tương tự. Nhìn chung, việc so sánh các quốc gia châu Á trên các khía cạnh khác nhau của nền kinh tế số đang nhận được sự quan tâm lớn. Để đáp ứng nhu cầu này, Viện Năng lực Cạnh tranh Châu Á (ACI) đã phát triển Khung và Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Kỹ thuật số để đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của các nền kinh tế số trên toàn châu Á.

Phạm vi của nghiên cứu này sẽ bao gồm 11 nền kinh tế là Trung Quốc, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Thái Lan và Việt Nam. Hiểu được tương đối các giai đoạn phát triển số của những quốc gia này là rất quan trọng để cung cấp bối cảnh cho sự hợp tác sâu rộng hơn.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Khung năng lực cạnh tranh kỹ thuật số ACI tổ chức nền kinh tế số theo 5 hạng

mục chính hỗ trợ sự phát triển (Hình 1) bao gồm: Đầu vào cốt lõi, Đầu ra kỹ thuật số, Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, Năng lực thể chế và Ứng dụng kỹ thuật số.

Các hạng mục này sau đó được chia thành 11 hạng mục phụ và 61 chỉ số, được thu thập từ các nguồn dữ liệu quốc tế uy tín gồm Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD) và Cơ sở dữ liệu các chỉ số về Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT-TT) của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU).

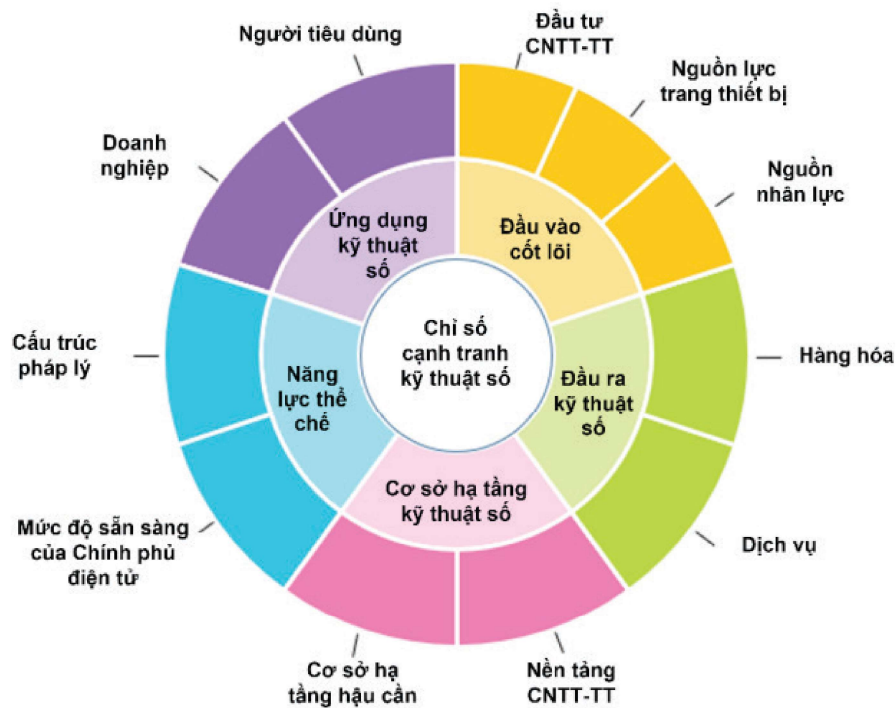
Tính khả dụng của dữ liệu là một hạn chế đáng chú ý trong nghiên cứu. Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ năm 2018 để tối đa hóa mức độ bao phủ của dữ liệu. Nghiên cứu cũng đang nỗ lực tiến hành để cập nhật các dữ liệu này. Dữ liệu bị thiếu đã được thay thế bằng các lựa chọn thay thế phù hợp nếu có. Chỉ số sử dụng các điểm số đã được tiêu chuẩn hóa. Mỗi hạng mục có trọng số bằng nhau trong chỉ số tổng thể.

Tất cả các điểm chỉ số đều có liên quan đến các nền kinh tế khác trong nghiên cứu. Điểm số dương nghĩa là nền kinh tế được đề cập hoạt động tốt hơn mức trung bình của 11 nền kinh tế và ngược lại đối với điểm số âm. Điểm số âm không có nghĩa là nền kinh tế được đề cập hoạt động kém về mặt tuyệt đối, chỉ là nền kinh tế đó đứng sau so với các nền kinh tế khác trong chỉ số, và ngược lại đối với điểm số dương.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Năng lực Cạnh tranh Kỹ thuật số của Việt Nam

Kết quả của Việt Nam được so sánh với mức trung bình của 11 nền kinh tế được nghiên cứu (Hình 2). Dù Việt Nam tụt hậu



Hình 1: Khung năng lực cạnh tranh kỹ thuật số ACI

Nguồn: Viện Năng lực Cạnh tranh Châu Á (ACI)

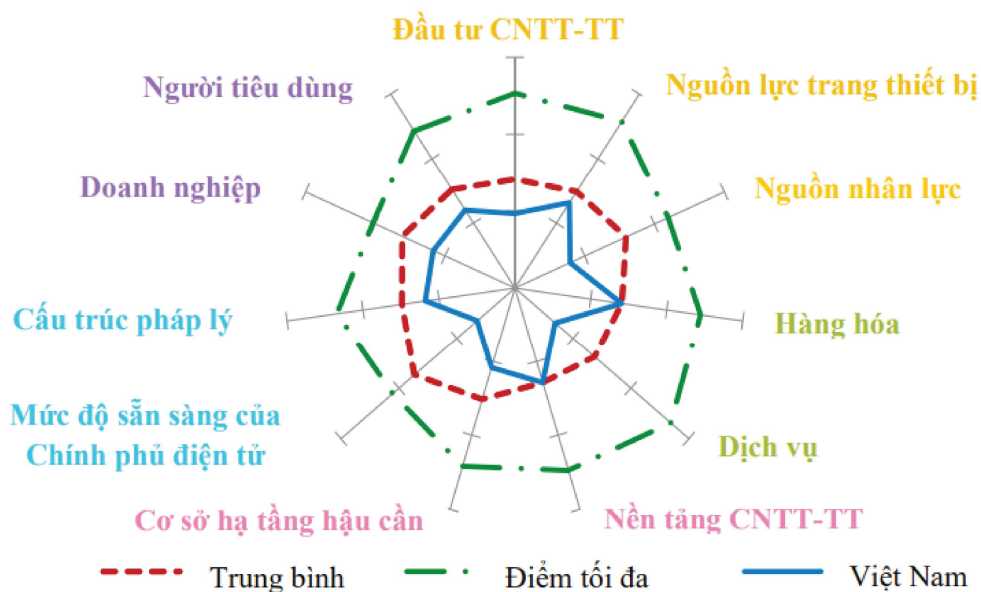
so với mức trung bình trong hầu hết các hạng mục phụ, những điểm mạnh đáng chú ý vẫn tồn tại cụ thể như sau:

Về hạng mục Đầu vào cốt lõi bao gồm các hạng mục phụ là Đầu tư vào CNTT-TT, Nguồn lực trang thiết bị và Nguồn nhân lực là những yếu tố cơ bản của sản xuất. Ở đây, Việt Nam có thể mạnh rõ ràng về hạng mục Nguồn lực trang thiết bị với số điểm đạt được ngang mức trung bình về độ phủ internet. Trong khi đó, Đầu tư vào CNTT-TT và Nguồn nhân lực tụt hậu do thiếu đầu tư vào các dịch vụ kỹ thuật số, cũng như sự thiếu hụt kỹ năng số của người dân. Tuy nhiên, điều này có thể được giải quyết thông qua đầu tư vào các hoạt động đào tạo.

Tương tự hạng mục Đầu ra kỹ thuật số bao hàm giá trị kinh tế được gia tăng bởi các hạng mục phụ là Hàng hóa và Dịch

vụ. Hạng mục phụ Hàng hóa là một trong những thành tích tốt nhất của Việt Nam, ngang với mức trung bình của 11 nền kinh tế nhờ tỷ trọng đóng góp đáng kể của hàng hóa công nghệ cao và công nghệ thông tin trong các sản phẩm xuất khẩu. Mặc dù Dịch vụ hiện đang tụt hậu do thiếu các dịch vụ có thể cung cấp qua nền tảng số, điểm số này dự kiến sẽ thay đổi trong những năm tới do tốc độ tăng trưởng cao của dịch vụ kỹ thuật số và thương mại điện tử ở Việt Nam.

Hạng mục Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, bao gồm các hạng mục phụ là Nền tảng CNTT-TT và Cơ sở hạ tầng hậu cần, là những hạng mục phụ có kết quả tốt nhất của Việt Nam. Mặc dù điểm số của Cơ sở hạ tầng hậu cần còn khá thấp do những thách thức về địa lý, điều này đã được bù đắp bởi sức mạnh của Nền tảng CNTT-TT. Phạm vi phủ sóng



Hình 2: Phân tích năng lực cạnh tranh của các quốc gia ASEAN+

Nguồn: Viện Năng lực Cạnh tranh Châu Á (ACI)

di động rộng khắp, giúp Việt Nam đạt mức điểm trung bình trong nghiên cứu.

Từ hình 2 cũng cho thấy thách thức lớn nhất đối với tăng trưởng kinh tế số của Việt Nam nằm ở Năng lực thể chế. Hạng mục này bao gồm các vấn đề về quản trị với Mức độ sẵn sàng của Chính phủ điện tử và Cấu trúc pháp lý. Việt Nam hiện đang tụt hậu đáng kể về mức độ sẵn sàng của Chính phủ điện tử, cũng như nhiều lĩnh vực đáng chú ý khác như tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại không dùng giấy tờ và ứng dụng của công nghệ thông tin. Trong khi đó, hạng mục phụ Cấu trúc pháp lý có điểm số tốt hơn nhờ Luật bảo vệ người tiêu dùng trực tuyến của Việt Nam. Các cải cách lập pháp ban hành từ năm 2018 được kỳ vọng sẽ cải thiện điểm số của hạng mục phụ này.

Việt Nam đạt kết quả khá khiêm tốn trong Ứng dụng kỹ thuật số. Hạng mục này bao gồm việc áp dụng và sử dụng công nghệ của Doanh nghiệp và Người tiêu dùng.

Việc sử dụng Internet để gọi điện thoại, gọi video hay để bán hàng hóa và dịch vụ một cách phổ biến đã góp phần nâng điểm số của Việt Nam trong hạng mục phụ Doanh nghiệp và Người tiêu dùng. Tuy nhiên, sự thiếu hụt đáng chú ý về việc sử dụng Internet ở ngoài nhà hoặc nơi làm việc cho thấy thói quen sử dụng kỹ thuật số của người dân vẫn còn hạn hẹp. Dầu vậy, hạng mục phụ Người tiêu dùng vẫn được coi là một điểm mạnh của Việt Nam khi khoảng cách so với mức điểm trung bình ngày càng được thu hẹp. Một điểm tích cực khác cũng thể hiện trong hạng mục phụ Doanh nghiệp là khoảng cách đến mức điểm tối đa đã thu hẹp hơn so với các hạng mục phụ khác, khiến hạng mục này trở thành một lĩnh vực quan trọng để phát triển.

Nhìn chung, Việt Nam đã thể hiện được những điểm mạnh trong hầu hết mọi hạng mục với những thành quả đáng chú ý trong các hạng mục phụ gồm Nguồn lực trang

thiết bị, Hàng hóa, Nền tảng CNTT-TT, Cấu trúc pháp lý và Người tiêu dùng. Tất cả những điều này phản ánh vị thế của Việt Nam như một trung tâm sản xuất với mức thu nhập ngày càng tăng, điếm đến cho những cải thiện trong tương lai.

Các kết quả yếu hơn về Nguồn nhân lực, Dịch vụ, Cơ sở hạ tầng hậu cần, Mức độ sẵn sàng của Chính phủ điện tử và Doanh nghiệp phản ánh sự thiếu hụt kỹ năng số trong cộng đồng dân cư và năng lực giữa các tổ chức liên quan. Tương tự như các điểm mạnh, đây là hệ quả tự nhiên trong con đường phát triển của Việt Nam. Trong tương lai, những điểm này có thể và trong một số trường hợp đã được giải quyết bằng các chính sách của chính phủ.

3.2. So sánh với khối ASEAN-6

So sánh với mức điểm trung bình của 6 nền kinh tế ASEAN cho thấy Việt Nam tích cực hơn (Hình 3). Một số hạng mục phụ có sự thay đổi đáng kể về kết quả, trong khi đó, ở một số hạng mục khác có những cải thiện nhẹ, góp phần mở rộng hơn nữa các lĩnh vực thế mạnh của Việt Nam. Trong hạng mục Đầu vào cốt lõi, hạng mục phụ Nguồn lực trang thiết bị của Việt Nam hiện ở mức tối đa, điều này cho thấy Việt Nam vượt trội hơn so với các nền kinh tế trong khu vực. Ngay cả đối với hạng mục Đầu tư vào CNTT-TT và Nguồn nhân lực, khoảng cách giữa Việt Nam và các nước ASEAN-6 đã thu hẹp hơn rất nhiều, đặc biệt là về Nguồn nhân lực.

Trong hạng mục Đầu ra kỹ thuật số, kết quả của Việt Nam lại hoàn toàn khác. Trong khi hạng mục phụ Hàng hóa đã đạt kết quả cao trong ASEAN-6 với thành tích trên mức trung bình, thì điểm yếu trong hạng mục

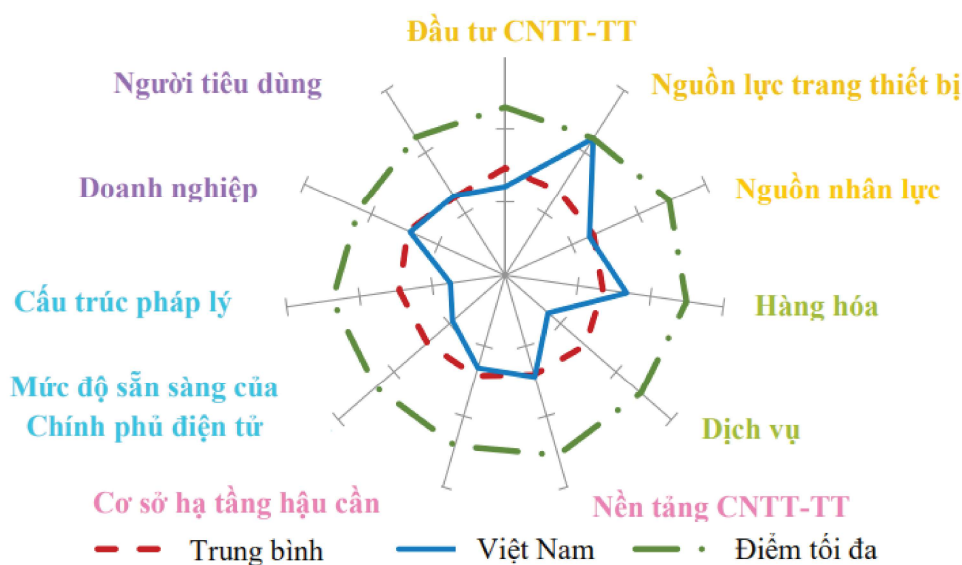
KHUNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH KỸ THUẬT SỐ ACI TỔ CHỨC NỀN KINH TẾ SỐ THEO 5 HẠNG MỤC CHÍNH BAO GỒM: ĐẦU VÀO CỐT LÕI, ĐẦU RA KỸ THUẬT SỐ, CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT SỐ, NĂNG LỰC THỂ CHẾ VÀ ỨNG DỤNG KỸ THUẬT SỐ. CÁC HẠNG MỤC NÀY SAU ĐÓ ĐƯỢC CHIA THÀNH 11 HẠNG MỤC PHỤ VÀ 61 CHỈ SỐ ĐƯỢC THU THẬP TỪ CÁC NGUỒN DỮ LIỆU QUỐC TẾ UY TÍN.

phụ Dịch vụ thậm chí còn rõ ràng hơn, thua xa mức trung bình do Việt Nam vẫn thiếu các dịch vụ có thể cung cấp qua nền tảng số so với các nước khác. Tuy nhiên, như đã đề cập ở phần trước, điểm số này dự kiến sẽ thay đổi trong những năm tới do tốc độ tăng trưởng cao của dịch vụ kỹ thuật số và thương mại điện tử ở Việt Nam.

Điểm số của các hạng mục phụ trong Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số thể hiện kết quả của Việt Nam gần ngang bằng với mức trung bình trong khu vực ASEAN-6. Thành tích tương tự cũng được thể hiện trong hạng mục phụ Nền tảng CNTT-TT và Cơ sở hạ tầng hậu cần.

Đầu vậy, những điểm yếu của Việt Nam trong hạng mục Năng lực thể chế càng trở nên rõ ràng hơn khi được so sánh với các quốc gia ASEAN-6. Cấu trúc pháp lý và Mức độ sẵn sàng của Chính phủ điện tử vẫn ở dưới mức trung bình. Cấu trúc pháp lý thậm chí phản ánh điểm số thấp hơn hẳn. Tuy nhiên, Việt Nam đã đưa ra các chiến lược và chính sách để giải quyết kịp thời những vấn đề này.

Tiềm năng tiềm ẩn của Ứng dụng kỹ



Hình 3: Phân tích năng lực cạnh tranh trong khối ASEAN-6

Nguồn: Viện Năng lực Cạnh tranh Châu Á (ACI)

thuật số của Việt Nam được thể hiện rõ ràng hơn nhiều so với các quốc gia ASEAN-6. Tại hạng mục này, các hạng mục phụ Doanh nghiệp và Người tiêu dùng đều gần ngang bằng với các nước ASEAN-6, tương đồng với kết quả trong hạng mục Cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

4. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ CỦA VIỆT NAM TRONG TƯƠNG LAI

Để hiểu rõ hơn tiềm năng phát triển của Việt Nam, ACI đã thực hiện tính toán mô phỏng (Hình 4) đối với các chỉ số yếu nhất khi đạt được mức điểm hợp lý qua thời gian. Kết quả mô phỏng thể hiện khoảng cách thu hẹp đáng kể giữa Việt Nam với mức trung bình của khu vực. Chìa khóa của vấn đề này là sự cải thiện trong hạng mục Năng lực thể chế sẽ giúp Việt Nam có kết quả tiệm cận với các nước ASEAN-6

Về Cấu trúc pháp lý, các điều luật được thông qua kể từ năm 2018 có thể cải thiện Năng lực thể chế của Việt Nam. Luật An ninh mạng có hiệu lực vào năm 2019 với các yêu cầu về địa phương hóa dữ liệu đối với tất cả các doanh nghiệp có dữ liệu do người dùng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra, trong khi Nghị định Bảo vệ dữ liệu cá nhân (PDP) có hiệu lực từ tháng 12 năm 2021 thiết lập Ủy ban bảo vệ dữ liệu cá nhân và

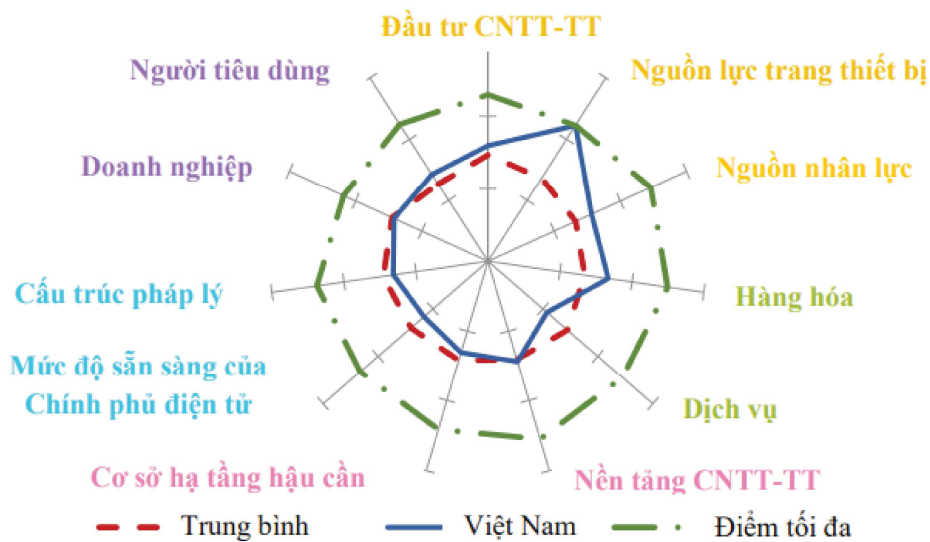
TẤT CẢ CÁC ĐIỂM CHỈ SỐ ĐỀU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC NỀN KINH TẾ KHÁC TRONG NGHIÊN CỨU. ĐIỂM SỐ DƯƠNG NGHĨA LÀ NỀN KINH TẾ ĐƯỢC ĐỀ CẬP HOẠT ĐỘNG TỐT HƠN MỨC TRUNG BÌNH CỦA 11 NỀN KINH TẾ CÒN LẠI VÀ NGƯỢC LẠI ĐỐI VỚI ĐIỂM SỐ ÂM. ĐIỂM SỐ ÂM KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ NỀN KINH TẾ ĐƯỢC ĐỀ CẬP HOẠT ĐỘNG KÉM VỀ MẶT TUYỆT ĐỐI, CHỈ LÀ NỀN KINH TẾ ĐÓNG SAU SO VỚI CÁC NỀN KINH TẾ KHÁC TRONG CHỈ SỐ, VÀ NGƯỢC LẠI ĐỐI VỚI ĐIỂM SỐ DƯƠNG.

MỘT SỐ HẠNG MỤC PHỤ CÓ SỰ THAY ĐỔI ĐÁNG KỂ VỀ KẾT QUẢ, TRONG KHI ĐÓ, Ở MỘT SỐ HẠNG MỤC KHÁC CÓ NHỮNG CẢI THIẾN NHẸ, GÓP PHẦN MỞ RỘNG HƠN NỮA CÁC LĨNH VỰC THỂ MẠNH CỦA VIỆT NAM. TRONG HẠNG MỤC ĐẦU VÀO CỐT LÕI, HẠNG MỤC PHỤ NGUỒN LỰC TRANG THIẾT BỊ CỦA VIỆT NAM HIỆN Ở MỨC TỐI ĐA, ĐIỀU NÀY CHO THẤY VIỆT NAM VƯỢT TRỘI HƠN SO VỚI CÁC NỀN KINH TẾ TRONG KHU VỰC. NGAY CẢ ĐỐI VỚI HẠNG MỤC ĐẦU TƯ VÀO CNTT-TT VÀ NGUỒN NHÂN LỰC, KHOẢNG CÁCH GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC ASEAN-6 ĐÃ THU HẸP HƠN RẤT NHIỀU, ĐẶC BIỆT LÀ VỀ NGUỒN NHÂN LỰC.

có các yêu cầu tuân thủ đối với tất cả các đơn vị xử lý và dùng dữ liệu. Trong khi các điều luật này hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp trực tuyến tại Việt Nam, tuy nhiên cần thận trọng nghiên cứu để đảm bảo rằng các luật này không kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế số và phù hợp với các cam kết bên ngoài của Việt Nam như CPTPP.

Về mức độ sẵn sàng của Chính phủ điện tử, Việt Nam đã cho thấy sự nghiêm túc

của mình khi lần đầu công bố chiến lược chính phủ điện tử vào năm 2021. Chiến lược này nhằm cải thiện việc cung cấp các dịch vụ công và mở rộng sự tham gia của công chúng. Liên quan nhất đến chỉ số cạnh tranh là việc Chính phủ tìm kiếm “Sự thay đổi đột phá trong xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Tham gia điện tử và Dữ liệu mở theo đánh giá của Liên hợp quốc” là các chỉ số tiêu biểu được dùng để tính toán trong nghiên cứu này. Với các sáng kiến chính sách này, Việt



Hình 4: Phân tích năng lực cạnh tranh trong khối ASEAN-6 (Mô phỏng)

Nguồn: Viện Năng lực Cạnh tranh Châu Á (ACI)

“
ĐỂ HIỂU RÕ HƠN TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM, ACI ĐÃ THỰC HIỆN TÍNH TOÁN MÔ PHÒNG (HÌNH 4) ĐỐI VỚI CÁC CHỈ SỐ YẾU NHẤT KHI ĐẠT ĐƯỢC MỨC ĐIỂM HỢP LÝ QUA THỜI GIAN. KẾT QUẢ MÔ PHÒNG THỂ HIỆN KHOẢNG CÁCH THU HẸP ĐÁNG KỂ GIỮA VIỆT NAM VỚI MỨC TRUNG BÌNH CỦA KHU VỰC. CHÌA KHÓA CỦA VẤN ĐỀ NÀY LÀ SỰ CẢI THIỆN TRONG HẠNG MỤC NĂNG LỰC THỂ CHẾ SẼ GIÚP VIỆT NAM CÓ KẾT QUẢ TIỆM CẬN VỚI CÁC NƯỚC ASEAN-6
 ”

Nam có tiềm năng rõ ràng để nhanh chóng cải thiện kết quả của mình trong hạng mục Năng lực thể chế.

5. KẾT LUẬN

Việc phân tích năng lực cạnh tranh kỹ thuật số của Việt Nam đã chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu chính của các quốc gia thành viên ASEAN so với các quốc gia trong khu vực. Kết quả cho thấy Năng lực thể chế là một hạng mục đã được cải thiện kể từ năm 2018, nhưng cần được giám sát chặt chẽ trong thời gian tới.

Trong tương lai, ACI sẽ mở rộng nghiên cứu đối với các nền kinh tế địa phương, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- G20 (2018). *Bộ công cụ đo lường nền kinh tế kỹ thuật số*. Buenos Aires: Hội nghị thượng đỉnh G20, đăng cai bởi Argentina, năm 2018.
- Google, Temasek và Bain (2021). “Nền kinh tế số Đông Nam Á năm 2021.” Truy cập ngày 05/04/2022. https://services.google.com/fh/files/misc/e_economy_sea_2021_report.pdf. – (2021b).
- “Nền kinh tế số Đông Nam Á năm 2021 – Việt

Nam.” Truy cập ngày 05/04/2022. https://services.google.com/fh/files/misc/vietnam_e_economy_sea_2021_report.pdf.

- KPMG. (2021). *Cập nhật pháp luật - Dự thảo Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam và những điều mà doanh nghiệp cần biết*. <https://assets.kpmg/content/dam/kpmg/vn/pdf/Legal-Update/2021/Legal-Update21-Draft-Decree-on-Personal-data-protection-EN.pdf>

- Bộ Thông tin và Truyền thông, Việt Nam. (2021). *Lần đầu tiên Việt Nam ban hành Chiến lược về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số*. <https://english.mic.gov.vn:443/Pages/TinTuc/tinchitiet.aspx?tintucid=147615>.

- OECD (11/03/2019). *Lộ trình đo lường của tương lai*. Paris: OECD, trang. 19–27. doi: 10.1787/1b9f3165-en. url: https://www.oecd-ilibrary.org/science-andtechnology/measuring-the-digital-transformation_1b9f3165-en.

- (2020a). *Lộ trình đánh giá chung trong đo lường nền kinh tế số*. Saudi Arabia. url: <https://www-oecd-org.libproxy1.nus.edu.sg/sti/roadmap-toward-a-common-framework-for-measuring-the-digital-economy.pdf>.

- (14/02/2020b). *Khung chính sách tích hợp cho chuyển đổi số*. Paris: OECD. doi: 10.1787/dc930adc-en. url: https://www.oecd-ilibrary.org/science-and-technology/going-digital-integrated-policy-framework_dc930adc-en.

- Rajah & Tann LCT Lawyers. (2019). *Yêu cầu địa phương hóa dữ liệu bị thu hẹp trong Luật an ninh mạng của Việt Nam*. *The Business Times*. <https://www.businesstimes.com.sg/asean-business/opinion/data-localisationrequirements-narrowed-in-vietnams-cybersecurity-la>

- Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (29/05/2019a). *Phụ lục Chương II: Tóm tắt tổng quan tài liệu về các đơn vị phân loại được sử dụng trong phân loại các nền tảng kỹ thuật số*. url: https://unctad.org/system/files/officialdocument/der2019_annex1_en.pdf.